

Số: 47/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng nghề

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/2013/QĐ-BLĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong đào tạo nghề hệ chính quy;

Căn cứ kết quả thi tốt nghiệp và rèn luyện của sinh viên cao đẳng nghề khóa 36CDN (2011 - 2014) và các khóa cũ về thi lại tốt nghiệp cùng khóa 36CDN;

Căn cứ biên bản xét tốt nghiệp của Hội đồng thi tốt nghiệp cao đẳng nghề khóa 36CDN họp ngày 13/5/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 83 sinh viên (bao gồm 66 sinh viên khóa 36CDN, 1 sinh viên khóa 33CDN, 4 sinh viên khóa 34CDN và 12 sinh viên khóa 35CDN) tốt nghiệp CAO ĐẲNG NGHỀ có danh sách kèm theo, gồm các nghề sau:

TT	Nghề	Sinh viên tốt nghiệp	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình khá	Trung bình
1	Quản trị cơ sở dữ liệu	13	0	2	6	5	0
2	Điện công nghiệp	21	0	2	11	7	1
3	Điện tử công nghiệp	9	0	0	2	7	0
4	Cắt gọt kim loại	2	0	0	2	0	0
5	Công nghệ ô tô	20	0	4	12	3	1
6	Kế toán doanh nghiệp	18	0	4	7	5	2
	Tổng cộng	83	0	12	40	27	4

Điều 2. Trưởng các Phòng, Khoa liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Tổng cục Dạy nghề (để báo cáo);
- Sở LĐTBXH Vĩnh Long (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu : VT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG NGHỀ

(Kèm theo quyết định số: 47/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 13 tháng 5 năm 2014)

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHỀ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
1-/ KHÓA 36 CĐN (Thời gian đào tạo: Từ 10/2011 - 4/2014)							
1	11424002	Huỳnh Thị Vân Anh	Nữ	03/8/1993	Vĩnh Long	Quản trị cơ sở dữ liệu	Trung bình khá
2	11424003	Nguyễn Hoàng Bảo Duy	Nam	15/11/1993	Vĩnh Long	Quản trị cơ sở dữ liệu	Khá
3	11424008	Phạm Thành Hiếu	Nam	09/02/1992	Cửu Long	Quản trị cơ sở dữ liệu	Khá
4	11424009	Lê Phạm Trường Long	Nam	08/01/1991	Vĩnh Long	Quản trị cơ sở dữ liệu	Khá
5	11424015	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	20/10/1991	Cửu Long	Quản trị cơ sở dữ liệu	Giỏi
6	11424018	Phan Văn Tấn Tài	Nam	07/11/1993	Tiền Giang	Quản trị cơ sở dữ liệu	Khá
7	11424019	Huỳnh Thanh Tấn	Nam	17/02/1989	Vĩnh Long	Quản trị cơ sở dữ liệu	Giỏi
8	11424021	Nguyễn Thị Kiều Trang	Nữ	01/01/1990	Cửu Long	Quản trị cơ sở dữ liệu	Khá
9	11423005	Phạm Hoàng Hải	Nam	24/12/1988	Cửu Long	Điện công nghiệp	Khá
10	11423007	Lê Trúc Hên	Nam	15/9/1993	Cửu Long	Điện công nghiệp	Khá
11	11423009	Huỳnh Minh Khiêm	Nam	11/9/1993	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá
12	11423012	Nguyễn Chí Linh	Nam	28/5/1989	Long An	Điện công nghiệp	Giỏi
13	11423013	Phan Thành Long	Nam	06/3/1993	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá
14	11423015	Lê Nhựt Minh	Nam	02/4/1993	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá
15	11423019	Nguyễn Văn Ngoan	Nam	15/12/1993	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá
16	11423020	Trừ Văn Ngọt	Nam	29/9/1989	Cửu Long	Điện công nghiệp	Giỏi
17	11423022	Nguyễn Minh Nhựt	Nam	9/10/1993	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá
18	11423024	Nguyễn Ngọc Phú	Nam	03/12/1992	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá
19	11423025	Nguyễn Thanh Phong	Nam	26/8/1992	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá
20	11423026	Phạm Minh Phúc	Nam	17/4/1993	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá
21	11423028	Lê Phát Tài	Nam	06/12/1993	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá
22	11423029	Thạch Thanh Tài	Nam	03/6/1992	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá
23	11423036	Mai Thanh Trường	Nam	19/12/1993	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá
24	11426001	Lê Minh An	Nam	06/10/1992	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Trung bình khá
25	11426002	Trần Nhật Duy	Nam	06/11/1993	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Trung bình khá
26	11426003	Nguyễn Trung Đông	Nam	5/02/1992	Tiền Giang	Điện tử công nghiệp	Khá
27	11426004	Hồ Thái Hòa	Nam	20/03/1993	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Trung bình khá
28	11426005	Nguyễn Minh Huân	Nam	13/8/1992	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Trung bình khá
29	11426006	Trương Anh Kiệt	Nam	21/10/1993	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Trung bình khá

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHỀ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
30	11426011	Nguyễn Minh Quân	Nam	19/7/1993	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Khá
31	11426017	Võ Minh Truyền	Nam	11/7/1993	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Trung bình khá
32	11422008	Lư Thành Tâm	Nam	11/3/1992	Cửu Long	Cắt gọt kim loại	Khá
33	11422009	Trần Lâm Tân	Nam	24/10/1993	Bến Tre	Cắt gọt kim loại	Khá
34	11421001	Huỳnh Thanh Bình	Nam	15/8/1993	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	Khá
35	11421002	Nguyễn Phúc Chinh	Nam	20/8/1993	Cửu Long	Công nghệ ô tô	Khá
36	11421003	Nguyễn Thành Công	Nam	17/8/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá
37	11421004	Tạ Quang Trường Duy	Nam	21/6/1992	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình khá
38	11421005	Nguyễn Thanh Duy	Nam	12/8/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá
39	11421010	Huỳnh Tấn Trọng Hoanh	Nam	21/4/1992	Kiên Giang	Công nghệ ô tô	Trung bình khá
40	11421013	Dương Hoàng Huy	Nam	21/12/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Giỏi
41	11421017	Lâm Nhựt Long	Nam	22/10/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá
42	11421022	Lê Phú Phi	Nam	19/9/1992	Bến Tre	Công nghệ ô tô	Giỏi
43	11421023	Lê Hoàng Phi	Nam	13/3/1993	Trà Vinh	Công nghệ ô tô	Khá
44	11421024	Trần Duy Phúc	Nam	03/11/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá
45	11421027	Nguyễn Thế Sơn	Nam	20/7/1992	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá
46	11421028	Nguyễn Minh Tâm	Nam	30/6/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá
47	11421034	Nguyễn Nhật Trường	Nam	02/02/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình khá
48	11421035	Nguyễn Ngọc Tú	Nam	02/7/1991	Cửu Long	Công nghệ ô tô	Khá
49	11421036	Trang Anh Tuấn	Nam	25/10/1993	Bến Tre	Công nghệ ô tô	Khá
50	11421037	Lê Vũ Minh Vương	Nam	1991	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	Giỏi
51	11428002	Lê Nguyễn Minh Bằng	Nam	10/10/1990	Cửu Long	Kế toán doanh nghiệp	Khá
52	11428003	Nguyễn Quốc Chánh	Nam	20/11/1983	Tiền Giang	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình khá
53	11428004	Lê Thị Diễm	Nữ	05/9/1993	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
54	11428006	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	20/12/1992	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Khá
55	11428007	Lê Thị Đào	Nữ	05/9/1993	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
56	11428008	Lê Thị Hồng Đào	Nữ	10/4/1993	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
57	11428011	Trần Thị Kim Hường	Nữ	14/3/1988	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
58	11428016	La Thành Luân	Nam	08/3/1992	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình khá
59	11428017	Ông Thị Thúy Nga	Nữ	14/11/1993	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình khá
60	11428018	Nguyễn Thị Kim Nguyên	Nữ	04/01/1993	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình khá
61	11428019	Nguyễn Trọng Nhân	Nam	20/9/1992	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Khá
62	11428021	Trần Thị Hào Như	Nữ	30/4/1993	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHỀ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
63	11428029	Nguyễn Hữu Thọ	Nam	29/10/1993	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình khá
64	11428035	Nguyễn Phương Trâm	Nữ	12/7/1991	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Khá
65	11428041	Võ Thị Vũ	Nữ	25/3/1993	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Khá
66	10325018	Tạ Minh Thu	Nữ	02/5/1991	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Khá

2-/ KHÓA 33 CDN (Thời gian đào tạo: Từ 10/2008 - 7/2011)

67	08303101	Phạm Phú Toàn	Nam	11/10/1990	Cửu Long	Điện công nghiệp	Trung bình
----	----------	---------------	-----	------------	----------	------------------	------------

3-/ KHÓA 34 CDN (Thời gian đào tạo: Từ 10/2009 - 4/2012)

68	09324072	Phạm Văn Phước Anh	Nam	27/01/1990	Cửu Long	Quản trị cơ sở dữ liệu	Trung bình khá
69	09324120	Võ Thanh Trang	Nam	19/7/1987	Long An	Quản trị cơ sở dữ liệu	Trung bình khá
70	09324084	Đặng Sĩ Hiền	Nam	14/10/1991	Đồng Tháp	Quản trị cơ sở dữ liệu	Trung bình khá
71	09328215	Bùi Minh Tuyền	Nam	10/11/1982	Cửu Long	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình

4-/ KHÓA 35 CDN (Thời gian đào tạo: Từ 10/2010 - 4/2013)

72	10324003	Nguyễn Huy Cường	Nam	09/12/1992	Đồng Tháp	Quản trị cơ sở dữ liệu	Trung bình khá
73	10324012	Phan Anh Kiệt	Nam	20/02/1989	Cửu Long	Quản trị cơ sở dữ liệu	Khá
74	10323021	Nguyễn Quang Thái	Nam	30/5/1991	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá
75	10323008	Hồ Xuân Huy	Nam	02/6/1992	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá
76	10323025	Võ Huỳnh Khắc Toàn	Nam	02/7/1991	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá
77	10323009	Trương Thành Khởi	Nam	18/02/1992	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá
78	10323020	Nguyễn Nhứt Tân	Nam	01/02/1991	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Trung bình khá
79	10326003	Trì Lê Tân Khoa	Nam	27/11/1991	Bến Tre	Điện tử công nghiệp	Trung bình khá
80	10321022	Huỳnh Tuấn Tú	Nam	04/12/1992	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình
81	10321006	Đinh Thành Luân	Nam	07/8/1991	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Khá
82	10321003	Nguyễn Duy Khánh	Nam	03/3/1992	Cửu Long	Công nghệ ô tô	Giỏi
83	10325019	Lê Trí Thức	Nam	30/6/1987	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



TS. Lao Hùng Phi

Số: 72/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng nghề

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/2013/QĐ-BLĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong đào tạo nghề hệ chính quy;

Căn cứ kết quả thi tốt nghiệp và rèn luyện của sinh viên cao đẳng nghề khóa 37CDN Liên thông (2013 - 2014) và khóa 36 CDN về thi lại tốt nghiệp cùng khóa 37CDN Liên thông;

Căn cứ biên bản xét tốt nghiệp của Hội đồng thi tốt nghiệp cao đẳng nghề khóa 37CDN Liên thông họp ngày 04/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận **44** sinh viên (bao gồm **42** sinh viên khóa 37CDN Liên thông, **2** sinh viên khóa 36CDN) tốt nghiệp **CAO ĐẲNG NGHỀ** có danh sách kèm theo, gồm các nghề sau:

TT	Nghề	Sinh viên tốt nghiệp	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình khá	Trung bình
1	Điện công nghiệp	44	0	12	30	2	0
	Tổng cộng	44	0	12	30	2	0

Điều 2. Trưởng các Phòng, Khoa liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận :

- Tổng cục Dạy nghề (để báo cáo);
- Sở LĐTBXH Vĩnh Long (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu : VT.



TS. Cao Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG NGHỀ

(Kèm theo quyết định số: 72 /QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 04 tháng 8 năm 2014)

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	PHÁ I	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHỀ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
1-/ KHÓA 37 CDN liên thông (Thời gian đào tạo: Từ 4/2013 - 6/2014)							
1	13402001	Huỳnh Nguyễn Hoàng Ân	Nam	15/01/1983	Cửu Long	Điện công nghiệp	Khá
2	13402002	Nguyễn Tấn Ca	Nam	12/6/1988	Vĩnh Long	nt	Giỏi
3	13402004	Phạm Trung Chánh	Nam	11/11/1986	Vĩnh Long	nt	Khá
4	13402005	Lê Văn Chí	Nam	15/3/1979	Vĩnh Long	nt	Khá
5	13402006	Hồ Mạnh Cường	Nam	10/12/1989	Hà Tĩnh	nt	Khá
6	13402009	Nguyễn Bá Đạt	Nam	19/7/1984	Cửu Long	nt	Khá
7	13402007	Trần Xuân Diệu	Nam	11/01/1984	Cửu Long	nt	Giỏi
8	13402049	Huỳnh Văn Đới	Nam	08/6/1985	Vĩnh Long	nt	Khá
9	13402010	Trần Tân Đông	Nam	14/9/1987	Vĩnh Long	nt	Khá
10	13402008	Võ Hoài Duy	Nam	29/5/1986	Vĩnh Long	nt	Giỏi
11	13402048	Đặng Hoàng Duy	Nam	20/10/1991	Vĩnh Long	nt	Khá
12	13402011	Nguyễn Võ Trung Hiếu	Nam	29/8/1983	Cửu Long	nt	Giỏi
13	13402012	Đinh Quốc Hoàn	Nam	26/3/1985	Tiền Giang	nt	Khá
14	13402013	Nguyễn Văn Hùng	Nam	10/12/1979	Vĩnh Long	nt	Khá
15	13402014	Nguyễn Thanh Hùng	Nam	15/9/1984	Cửu Long	nt	Khá
16	13402015	Trần Duy Khánh	Nam	24/3/1988	An Giang	nt	Khá
17	13402016	Nguyễn Minh Kiệt	Nam	15/02/1981	Vĩnh Long	nt	Khá
18	13402017	Nguyễn Phú Tuấn Kiệt	Nam	24/4/1973	Vĩnh Long	nt	Giỏi
19	13402019	Nguyễn Văn Liệt	Nam	30/12/1982	Vĩnh Long	nt	Khá
20	13402020	Đặng Hữu Lộc	Nam	13/5/1991	Cửu Long	nt	Khá
21	13402021	Đặng Văn Lý	Nam	21/9/1982	Cửu Long	nt	Trung bình khá
22	13402022	Huỳnh Đồng Ngọc Minh	Nam	29/4/1972	Vĩnh Long	nt	Khá
23	13402023	Huỳnh Công Minh	Nam	30/01/1977	TP Hồ Chí Minh	nt	Giỏi
24	13402025	Hồ Thanh Nhân	Nam	01/12/1991	Cửu Long	nt	Khá
25	13402027	Trần Thanh Phong	Nam	12/5/1988	Vĩnh Long	nt	Giỏi
26	13402028	Nguyễn Bá Phúc	Nam	01/01/1993	Vĩnh Long	nt	Giỏi
27	13402029	Trương Minh Quan	Nam	13/5/1986	Vĩnh Long	nt	Giỏi

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHỀ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
28	13402050	Lê Hồng Quan	Nam	13/5/1979	Vĩnh Long	nt	Khá
29	13402030	Lê Thanh Quân	Nam	01/01/1983	Vĩnh Long	nt	Khá
30	13402031	Nguyễn Thành Quốc	Nam	31/12/1983	Vĩnh Long	nt	Khá
31	13402035	Nguyễn Văn Tài	Nam	06/7/1986	Vĩnh Long	nt	Khá
32	13402032	Trần Thiện Tâm	Nam	17/10/1988	Vĩnh Long	nt	Khá
33	13402037	Nguyễn Chí Thanh	Nam	08/6/1989	Cửu Long	nt	Khá
34	13402038	Lê Phước Thủ	Nam	08/7/1988	Vĩnh Long	nt	Khá
35	13402040	Phạm Minh Triết	Nam	20/6/1984	Vĩnh Long	nt	Khá
36	13402044	Phạm Xuân Trúc	Nam	26/01/1984	Vĩnh Long	nt	Khá
37	13402043	Lê Hoàng Trung	Nam	21/01/1989	Vĩnh Long	nt	Khá
38	13402041	Nguyễn Nhật Trường	Nam	18/10/1985	Tiền Giang	nt	Giỏi
39	13402052	Lê Minh Trường	Nam	19/8/1990	Vĩnh Long	nt	Khá
40	13402045	Trần Quý Tuế	Nam	31/12/1988	An Giang	nt	Khá
41	13402046	Trần Quang Vinh	Nam	07/10/1978	Vĩnh Long	nt	Giỏi
42	13402047	Phạm Trường Xuân	Nam	28/7/1980	Cần Thơ	nt	Giỏi

2-/ KHÓA 36 CĐN (Thời gian đào tạo: Từ 10/2011 - 4/2014)

43	11423003	Huỳnh Thanh Bình	Nam	23/01/1992	Cửu Long	nt	Trung bình khá
44	11423008	Lê Chung Hiếu	Nam	04/02/1993	Vĩnh Long	nt	Khá

HIỆU TRƯỞNG



TS. Lao Hùng Phi

Số: 90/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng nghề

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/2013/QĐ-BLĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong đào tạo nghề hệ chính quy;

Căn cứ kết quả thi tốt nghiệp và rèn luyện của sinh viên cao đẳng nghề khóa 38CDN Liên thông (2013 - 2014), khóa 35CDN, 36CDN về thi lại tốt nghiệp và về xét tốt nghiệp cùng khóa 38CDN Liên thông;

Căn cứ biên bản xét tốt nghiệp của Hội đồng thi tốt nghiệp cao đẳng nghề khóa 38CDN Liên thông họp ngày 06/10/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận **65** sinh viên (bao gồm **40** sinh viên khóa 38CDN Liên thông, **22** sinh viên khóa 36CDN, **3** sinh viên khóa 35CDN) tốt nghiệp **CAO ĐẲNG NGHỀ** có danh sách kèm theo, gồm các nghề sau:

TT	Nghề	Sinh viên tốt nghiệp	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình khá	Trung bình
1	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp và cài đặt máy tính	11	0	0	4	7	0
2	Công nghệ ô tô	30	0	1	24	5	0
3	Điện công nghiệp	16	0	2	8	6	0
4	Điện tử công nghiệp	5	0	0	3	2	0
5	Kế toán doanh nghiệp	3	0	0	2	0	1
Tổng cộng		65	0	3	41	20	1

Điều 2. Trưởng các Phòng, Khoa liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận :

- Tổng cục Dạy nghề (để báo cáo);
- Sở LĐTBXH Vĩnh Long (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu : VT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG NGHỀ

(Kèm theo quyết định số: 90/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 06 tháng 10 năm 2014)

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHỀ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
1-/ KHÓA 38 CDN Liên thông (Thời gian đào tạo: Từ 10/2013 - 10/2014)							
1	13418001	Nguyễn Hữu Đức	Nam	18/8/1990	Vĩnh Long	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	Trung bình khá
2	13418002	Huỳnh Kim Huy	Nam	13/9/1987	Hậu Giang	nt	Khá
3	13418003	Nguyễn Văn Lắm	Nam	19/9/1987	Cửu Long	nt	Trung bình khá
4	13418004	Lưu Hữu Nam	Nam	1984	Đồng Tháp	nt	Trung bình khá
5	13418008	Lê Thị Đào Nguyên	Nữ	19/10/1983	Cửu Long	nt	Khá
6	13418009	Lý Văn Nhân	Nam	1984	Tiền Giang	nt	Trung bình khá
7	13418010	Nguyễn Hoàng Phương	Nam	19/02/1986	Cửu Long	nt	Khá
8	13418011	Nguyễn Bá Quý	Nam	25/9/1990	Vĩnh Long	nt	Trung bình khá
9	13418012	Nguyễn Thành Tân	Nam	28/4/1991	Trà Vinh	nt	Trung bình khá
10	13418013	Huỳnh Minh Tuấn	Nam	18/7/1990	Vĩnh Long	nt	Trung bình khá
11	13418014	Huỳnh Thanh Út	Nam	26/7/1988	Cà Mau	nt	Khá
12	13402001	Phạm Túng Anh	Nam	23/11/1991	Trà Vinh	Điện công nghiệp	Khá
13	13402002	Trần Công Bằng	Nam	26/8/1987	Cà Mau	nt	Khá
14	13402004	Nguyễn Yên Giang	Nam	10/7/1988	Bến Tre	nt	Trung bình khá
15	13402005	Bùi Sông Hậu	Nam	10/9/1987	An Giang	nt	Khá
16	13402006	Phan Thanh Sơn	Nam	19/10/1989	Đồng Tháp	nt	Khá
17	13402008	Phạm Minh Tài	Nam	20/4/1992	Trà Vinh	nt	Khá
18	13402009	Nguyễn Việt Thắng	Nam	29/10/1990	Cửu Long	nt	Khá
19	13402010	Nguyễn Minh Thủ	Nam	26/7/1989	Bến Tre	nt	Giỏi
20	13402013	Nguyễn Văn Tú	Nam	1989	Cần Thơ	nt	Giỏi
21	13405001	Nguyễn Quốc Bình	Nam	24/12/1975	nh Long	Công nghệ ô tô	Khá
22	13405002	Cao Thanh Bình	Nam	12/10/1990	Kiên Giang	nt	Khá
23	13405003	Phạm Văn Cảnh	Nam	04/01/1981	Vĩnh Long	nt	Khá
24	13405004	Võ Phú Cường	Nam	1988	Trà Vinh	nt	Khá
25	13405005	Phan Văn Dứt	Nam	24/12/1973	An Giang	nt	Khá
26	13405007	La Hoàng Hải	Nam	10/6/1987	Cần Thơ	nt	Khá
27	13405008	Trần Trung Kiên	Nam	27/10/1988	Trà Vinh	nt	Khá
28	13405010	Lâm Hoàng Luân	Nam	05/11/1989	Vĩnh Long	nt	Khá
29	13405011	Nguyễn Văn Mười Một	Nam	07/3/1991	Cần Thơ	nt	Khá
30	13405012	Lâm Văn Nhảy	Nam	02/12/1980	Trà Vinh	nt	Khá
31	13405013	Nguyễn Hồng Phong	Nam	29/3/1992	Trà Vinh	nt	Khá
32	13405014	Cao Xuân Quyết	Nam	14/4/1984	Hà Tây	nt	Khá
33	13405015	Lê Sỹ Súc	Nam	24/10/1984	Nghệ An	nt	Khá
34	13405016	Lê Thanh Tâm	Nam	28/07/1982	An Giang	nt	Khá
35	13405017	Nguyễn Thành Tân	Nam	22/01/1985	Vĩnh Long	nt	Khá

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHỀ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
36	13405018	Dương Văn Thành	Nam	08/10/1982	Sóc Trăng	nt	Khá
37	13405019	Võ Quyên Tín	Nam	09/10/1990	Vĩnh Long	nt	Khá
38	13405020	Nguyễn Văn Trí	Nam	24/12/1983	C n Thơ	nt	Trung bình khá
39	13405021	Đỗ Đức Trung	Nam	03/6/1979	C n Thơ	nt	Khá
40	13405022	Võ Văn Vụ	Nam	1979	Tiền Giang	nt	Giỏi

2-/ KHÓA 35 CDN (Thời gian đào tạo: Từ 10/2010 - 4/2013)

41	10326001	Nguyễn Phước Dinh	Nam	20/7/1991	Cửu Long	Điện tử công nghiệp	Trung bình khá
42	103260TV	Giang Hải Trắng	Nam	10/12/1985	Trà Vinh	Điện công nghiệp	Trung bình khá
43	104230TV	Nguyễn Hoàng Việt	Nam	10/08/1988	Trà Vinh	nt	Trung bình khá

3-/ KHÓA 36 CDN (Thời gian đào tạo: Từ 10/2011 - 4/2014)

44	11423002	Đặng A Bảo	Nam	22/12/1993	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	Khá
45	11423011	Nguyễn Nhất Linh	Nam	08/3/1993	Vĩnh Long	nt	Trung bình khá
46	11423030	Diệp Thái Tân	Nam	12/4/1993	Vĩnh Long	nt	Trung bình khá
47	11423001	Nguyễn Phước An	Nam	01/9/1993	Vĩnh Long	nt	Trung bình khá
48	11423034	Bùi Hữu Tính	Nam	15/01/1993	Đồng Tháp	nt	Khá
49	11426013	Trần Trung Quang	Nam	24-09-92	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp	Khá
50	11426007	Đồng Sỹ Liêm	Nam	25/01/1990	Trà Vinh	nt	Khá
51	11426010	Đặng Thiện Nghĩa	Nam	13/9/1993	Vĩnh Long	nt	Trung bình khá
52	11426009	Trương Phước Minh	Nam	05/4/1993	Vĩnh Long	nt	Khá
53	11421012	Nguyễn Minh Hùng	Nam	22/6/1993	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	Trung bình khá
54	11421011	Nguyễn Phi Học	Nam	07/5/1993	Vĩnh Long	nt	Trung bình khá
55	11421014	Nguyễn Hoàng Khải	Nam	09/4/1992	Vĩnh Long	nt	Khá
56	11421008	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	04/01/1993	Vĩnh Long	nt	Khá
57	11421019	Võ Lý Nguyên	Nam	06/3/1991	Cửu Long	nt	Khá
58	11421026	Nguyễn Minh Quân	Nam	24/8/1992	Vĩnh Long	nt	Khá
59	11421032	Phạm Thiện Trí	Nam	26/10/1993	Vĩnh Long	nt	Khá
60	11421033	Đặng Văn Triều	Nam	06/3/1992	Trà Vinh	nt	Khá
61	11421025	Phạm Minh Phương	Nam	05/4/1993	Vĩnh Long	nt	Trung bình khá
62	11421030	Hà Phước Toàn	Nam	17/2/1993	Vĩnh Long	nt	Trung bình khá
63	11428005	Lâm Hồng Diễm	Nữ	11/01/1992	Vĩnh Long	Kế toán doanh nghiệp	Khá
64	11428024	Nguyễn Thị Quế	Nữ	06/9/1988	Thanh Hóa	nt	Trung bình
65	11428039	Nguyễn Phong Vân	Nữ	26/5/1992	Vĩnh Long	nt	Khá

HIỆU TRƯỞNG



TS. Lao Hùng Phi